

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 06/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Dung.

2. Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lâm Đức TR, sinh ngày 01/9/1987; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 481/TNG, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn B (đã chết) và bà Lê Thị R; Vợ, con: Chưa có; Có 04 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án: Ngày 31/12/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và bồi thường cho bị hại số tiền 17.575.577 đồng (chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự của Bản án); Tiền sự: Ngày 16/01/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt). Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2023 tại xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Hồng Huyền – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Bị hại*: Bùi Văn T, sinh năm 1982; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Bà Trảng Thị Thu Hương – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Đỗ Thanh P, sinh năm 1973; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng*:

1. Lê Văn T, sinh năm 1978; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bùi Minh T, sinh năm 2006; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Lâm Thị Trúc L, sinh năm 1981; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 25/5/2023, anh Bùi Văn T - sinh năm 1982 ngụ ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre, Lê Văn T - sinh năm 1978 ngụ ấp T, xã B, huyện Ba T, tỉnh Bến Tre và Trương Văn H - sinh năm 1966 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre cùng ngồi uống trà trước thềm nhà của anh T. Thấy em vợ là Lâm Đức TR - sinh ngày 01/9/1987 ngụ cùng ấp dẫn bạn về nhà nhậu nên Thắm có nói với TR “tối ngày tụ tập ăn nhậu, rồi trộm cắp, ma túy”. Khoảng 02 phút sau Lâm Đức TR cầm 01 con dao đi sang nhà và hỏi Bùi Văn T “anh chửi gì vậy anh Tư?”. Do thấy TR cầm dao nên Bùi Văn Thắm, Lê Văn Th, Trương Văn H bỏ chạy; TR thấy anh Thắm bỏ chạy liền đập ngã cái ghế mà anh Thắm ngồi và chém vào cánh cửa nhà của anh T rồi đi về nhà mình. Khi về đến nhà TR nghe anh T ở bên nhà tiếp tục chửi nên TR đi ra cây xoài ngồi nghe thì nhìn thấy anh T đang ngồi và bên cạnh có để con dao nên TR cầm dao chạy sang chém anh T. Lúc này anh T liền lấy con dao lên đỡ, TR tiếp tục dùng dao chém anh T trúng tay trái làm rơi con dao anh Thắm đang cầm rồi bỏ về nhà; còn Bùi Văn T bị thương được Lê Văn T chở đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao dài 55cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 26cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29cm, có 01 cạnh bén, mũi dao bằng, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 04cm; chưa xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 283-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 09/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Bùi Văn T bị: Sẹo mặt ngoài cổ - bàn tay trái kích thước lớn: 03%; Sẹo lòng bàn tay trái kích thước nhỏ: 01%; Sẹo ngón III tay trái kích thước nhỏ: 01%; Gãy xương bàn II, III, IV tay trái: 16%; Gãy đốt gần ngón IV tay trái: 02%; Gãy xương cả, xương thê tay trái gây hạn chế vận động ít khớp cổ tay: 05%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 26%.

Tại Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSBT ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo Lâm Đức TR về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ (thuộc điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lâm Đức TR phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Đức TR từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 55cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 26cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29cm, có 01 cạnh bén, mũi dao bằng, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 04cm do chủ sở hữu là ông Đỗ Thanh P không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại đã được bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

- * Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lâm Đức TR khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho bị hại Bùi Văn T như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng.

- * Tại phiên tòa bị hại Bùi Văn T xác định bị cáo Lâm Đức TR là người gây thương tích cho bị hại như nội dung Cáo trạng đã xác định. Về trách nhiệm hình sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận số tiền bồi thường 3.000.000 đồng từ bị cáo và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

- * Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thanh P trình bày: Trước ngày xảy ra vụ án, anh có cho chị Lâm Thị Trúc L là vợ của bị hại Bùi Văn T mượn con dao để đốn lá. Sau đó, do con dao này có liên quan đến vụ án nên bị

hại Bùi Văn T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra tạm giữ. Do con dao giá trị không lớn nên anh không yêu cầu nhận lại. Ngoài ra, anh không còn liên quan gì trong vụ án.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Kiểm sát viên phát biểu tại tòa. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, trình độ nhận thức thấp để áp dụng hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo để bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo thống nhất với tranh luận của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tranh luận: Thống nhất tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Kiểm sát viên phát biểu tại tòa. Về trách nhiệm hình sự, bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được số tiền bồi thường là 3.000.000 đồng của bị cáo nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Bị hại thống nhất với tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Kiểm sát viên tranh luận đối đáp: Xét thấy, tranh luận của người bào chữa cho bị cáo và tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cùng quan điểm với Kiểm sát viên nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thanh P và người làm chứng Lê Văn T, Bùi Minh T, Lâm Thị Trúc Linh vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Lâm Đức TR tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra, bản kết luận giám định pháp y về thương tích cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do tính hung hăng côn đồ và xem thường sức khỏe của người khác nên bị cáo Lâm Đức TR đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém Bùi Văn Thắm gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%, vụ việc xảy ra vào khoảng 19 giờ ngày 25/5/2023 tại ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Lâm Đức TR về tội “Cố ý gây thương tích” với 02 tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm đ (thuộc điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo hoàn toàn nhận thức và ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên đã gây ra những đau đớn về thể xác cho bị hại, gây tổn kém về tiền bạc và thời gian cho việc điều trị, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo hiện đang có tiền án về tội cố ý gây thương tích và tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn không cải sửa bản thân để trở thành người tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội mới, điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra đối với những ai không tuân thủ pháp luật và thích giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên được HĐXX ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dài 55cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 26cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29cm, có 01 cạnh bén, mũi dao bằng, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 04cm do chủ sở hữu là ông Đỗ Thanh P không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với tranh luận của người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Đức TR phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;
Xử phạt bị cáo Lâm Đức TR 02 (Hai) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận số tiền bồi thường 3.000.000 đồng từ bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 55cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 26cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29cm, có 01 cạnh bén, mũi dao bằng, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 04cm.

(Theo phiếu nhập kho số: NKT.V.12. ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Bị cáo Lâm Đức TR được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi vắn mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS và HTTP Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã B (B-Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài